

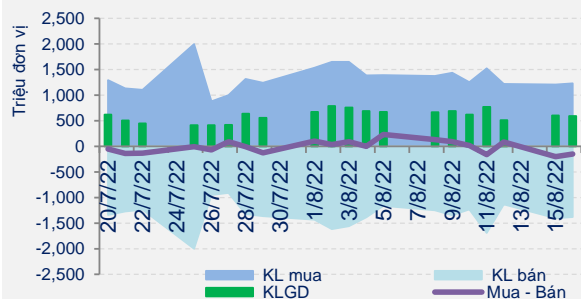
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/8/2022

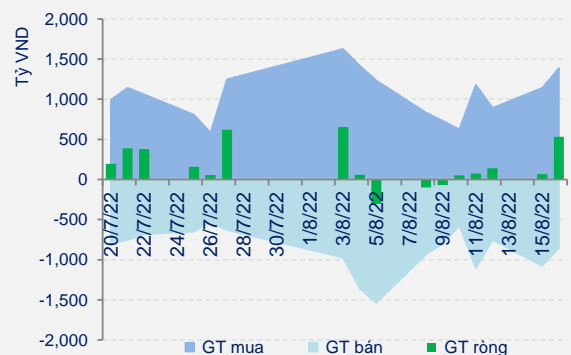
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,274.69	303.02
% Thay đổi	↑ 0.04%	↓ -0.31%
KLGD (CP)	589,362,273	80,675,720
GTGD (tỷ đồng)	14,928.45	1,508.61
Tổng cung (CP)	1,380,820,200	138,571,900
Tổng cầu (CP)	1,232,014,900	113,617,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,717,534	335,200
KL mua (CP)	45,728,378	146,608
GT mua (tỷ đồng)	1,386.03	3.31
GT bán (tỷ đồng)	854.76	6.54
GT ròng (tỷ đồng)	531.27	(3.23)

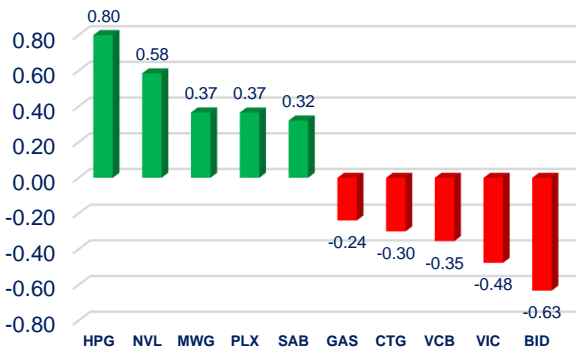
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường duy trì được đà tăng sang phiên thứ ba liên tiếp nhưng mức tăng đã bị thu hẹp rất nhiều, thanh khoản vẫn được duy trì xấp xỉ mức trung bình 20 ngày gần nhất.

Các chỉ số thị trường giảm cơ mạnh trong phiên hôm nay giữa sắc xanh và sắc đỏ do sự phân hóa mạnh của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Điều này cho thấy lực cung và lực cầu đang có sự giằng co khá quyết liệt ở vùng giá hiện tại.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 0,49 điểm (+0,04%) lên 1.274,69 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 206 mã tăng (8 mã tăng trần), 74 mã tham chiếu, 240 mã giảm (3 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 0,95 điểm (-0,31%) xuống 303,02 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tiêu cực với 76 mã tăng (3 mã tăng trần), 58 mã tham chiếu, 114 mã giảm (4 mã giảm sàn).

Các nhóm ngành cổ phiếu trên thị trường có sự phân hóa khá sâu sắc trong phiên hôm nay để tạo nên diễn biến giằng và đi ngang trong cả phiên.

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm tài nguyên cơ bản với sự tăng giá tốt của các cổ phiếu nhóm ngành thép, có thể kể đến như HPG (+2,3%), NKG (+2,1%), HSG (+0,9%)...

Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu xây dựng cũng tăng giá tích cực với sự góp mặt của các cái tên như HBC (+3,5%), VCG (+1,9%), CTD (+7%)...

Nhóm bán lẻ cũng khá tích cực với MWG (+1,5%), DGW (+1,9%), PNJ (+0,3%)...

Ba nhóm ngành tăng giá kể trên đã cân bằng với nhóm ngành giảm giá đáng chú ý trong phiên hôm nay như nhóm ngân hàng với VPB (-0,7%), STB (-0,4%), SHB (-0,6%), MBB (-0,4%), TCB (-0,3%), CTG (-0,8%)... Nhóm bảo hiểm với BVH (-0,7%), MIG (-0,4%), VNR (-1,2%), BIC (-0,5%)...

Khối ngoại mua ròng mạnh trên HOSE trong phiên hôm nay với giá trị ước đạt 530,43 tỷ đồng. Mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là HPG với 450,6 tỷ đồng tương ứng với gần 18,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVD với 57,3 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu và HDB với 35,6 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TLG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 32,7 tỷ đồng tương ứng với 580 nghìn cổ phiếu.

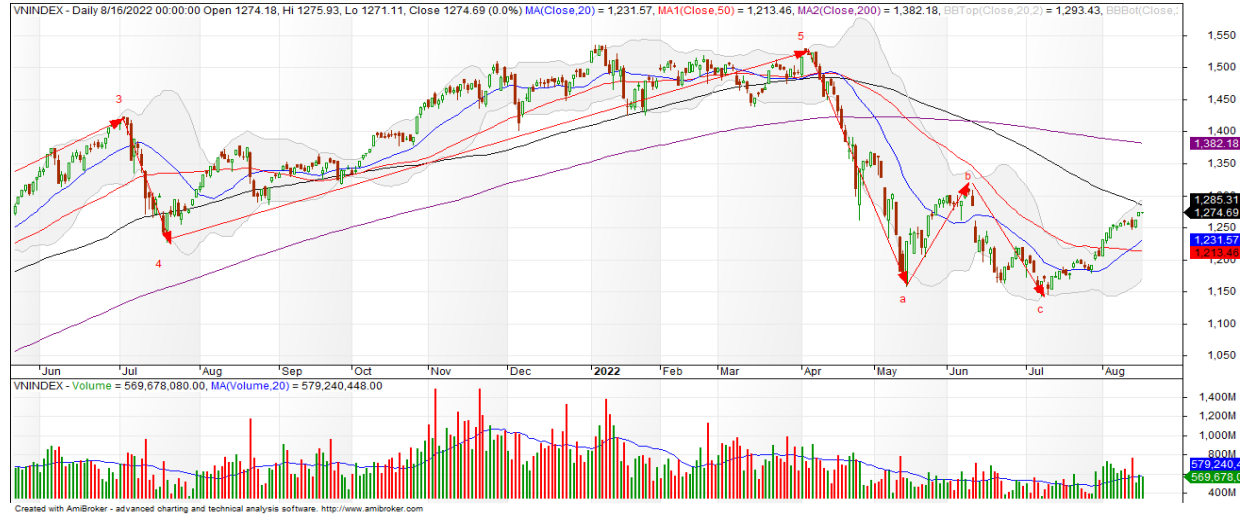
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang chênh so với chỉ số cơ sở VN30 từ 1,8 cho đến -25,7 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể đi ngang và giằng co trước khi điều chỉnh trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/8/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-INDEX duy trì được đà tăng điểm trong phiên hôm nay với ba phiên tăng điểm liên tiếp. Chỉ số tiếp tục tiến sâu hơn vào vùng kháng cự được xác định là tương đối mạnh trong khoảng 1.260-1.285 điểm tương ứng với gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6 trước đó. Thanh khoản trong phiên hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy là dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường, nhưng lực cầu và lực cung cũng đang giảm co khá quyết liệt ở vùng giá hiện tại.

Mức hồi phục của chỉ số hiện khoảng 11,5% tính từ mức đáy 1.140 điểm trước đó và trước mắt sẽ là một ngưỡng kháng cự mang tính kỹ thuật đáng chú ý quanh 1.285 điểm (MA100 ngày). Kết hợp hai điều kể trên, chúng tôi cho rằng, khả năng VN-INDEX rung lắc và giảm co trong ngắn hạn là có thể diễn ra khi áp lực bán gia tăng ở vùng kháng cự kể trên.

Ở góc nhìn trung và dài hạn, chúng tôi đánh giá VN-INDEX có thể sẽ diễn biến giống với lịch sử trước đó vào năm 2018 khi thị trường tạo xong đáy sóng c quanh ngưỡng 880 điểm và tiếp theo sẽ là hồi phục (đang diễn ra), sau đó là giảm co với những nhịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến khi thiết lập xong một nền giá mới, chuẩn bị cho cú bật tăng sau đó.

Biên độ của đợt giảm co này được chúng tôi ước tính có thể trong khoảng 1.140-1.300 điểm kéo dài cho đến hết năm nay.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục tăng điểm hướng đến vùng 1.285 điểm, vùng giá thấp của phiên giảm mạnh 13/06/2022. Kết phiên VN-INDEX ở mức 1.274,89 điểm, tăng nhẹ với khối lượng giao dịch giảm so với phiên trước. Thị trường phân hóa mạnh trong vùng 1260-1285 với lực cầu vẫn luân chuyển, gia tăng vào nhóm xây dựng, vật liệu xây dựng, đầu tư công, phân hóa trong các nhóm ngành khác. Khối lượng giao dịch giảm phản ánh nhiều mã sau quá trình phục hồi đang điều chỉnh, tích lũy với áp lực bán tương đối bình thường.

Ngắn hạn VN-INDEX kỳ vọng tiếp tục hướng đến vùng kháng cự tiếp quanh 1.285 điểm. Chỉ số VN-INDEX đang bắt đầu đi vào vùng quá mua sau thời gian hồi phục, nên quá trình rung lắc liên tục sẽ xảy ra để hấp thụ áp lực cung vùng giá cao, cũng như thu hút lực cầu mới đối với các mã, nhóm ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt. Phù hợp cho các vị thế tái cơ cấu danh mục đầu tư.

Thị trường vẫn đang hình thành vùng tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong quý III/2022, có báo cáo Quý II/2022 duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Nhưng cần hạn chế mua đuổi, xem xét cơ cấu loại giảm các mã yếu kém hơn so với thị trường chung nếu có, để tái cơ cấu danh mục hiệu quả tốt hơn.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/8/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
FRT	86.10	77-79	95-100	74	17.2	42.5%	55.1%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	23.90	20-21.2	26-28	19	10.1	26.8%	6.6%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 22.5+-
BSR	24.91	24.25.5	30-31	23	5.0	88.1%	488.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25.5+-
NLG	42.80	41-43.5	52-53	40	20.7	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 42+ ₋
REE	84.20	81.5-84	95-100	76	12.8	23.6%	55.6%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 82+-
CNG	36.20	34-36	44-46	32	8.2	44.7%	79.5%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 35.5+ ₋

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	24.40	18.60	25-26	22	31.18%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	12.40	10.25	13-13.5	11	20.98%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	12.35	8.89	13-13.5	11	38.92%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	28.15	18.55	26-28	24	51.75%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	13.60	10.15	13-14	12	33.99%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	11.25	9.99	13-14	10	12.61%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	65.70	63.20	76-78	61	3.96%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	29.25	22.40	29-30	25	30.58%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	29.00	22.20	31-32	27	30.63%	Nâng vùng giá mục tiêu
4/7/2022	VCG	23.80	18.20	24-26	21	30.77%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	27.25	24.30	28-29	25	12.14%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	24.60	20.00	25-27	21	23.00%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	16.05	13.45	16.5-17	14.2	19.33%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	24.80	22.60	28-30	23	9.73%	Nắm giữ
27/7/2022	NT2	26.35	25.50	29.5-31	25	3.33%	Nắm giữ
28/7/2022	KBC	38.25	36.85	41-43	35	3.80%	Nắm giữ
2/8/2022	PTB	63.70	61.50	72-75	58	3.58%	Nắm giữ
3/8/2022	HSG	21.75	18.20	22-23	18	19.51%	Nắm giữ
11/8/2022	GAS	113.50	112.00	130-132	106	1.34%	Nắm giữ
16/8/2022	DPR	73.50	72.40	88-90	77	1.52%	Giải ngân giá 72.4



TIN VÍ MÔ

Top 10 tỉnh, thành có tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh nhất cả nước trong 16 năm qua

Theo Báo cáo Khảo sát mức sống dân cư các năm của Tổng cục Thống kê, năm 2006, tỷ lệ hộ nghèo cả nước là 15,5%, đến năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 4,4%. Trong đó, Lai Châu là tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh nhất cả nước giai đoạn 2006-2021.

Bộ Tài chính đề nghị Hải Phòng nghiên cứu đề xuất không thu phí hạ tầng hàng thủy nội địa

UBND TP Hải Phòng nghiên cứu các kiến nghị của các Hiệp hội doanh nghiệp, Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, kinh nghiệm xử lý của TP HCM và có phương án phù hợp trước ngày 31/8.

Tiến độ sân bay quốc tế Long Thành đang trong tầm kiểm soát

Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam (ACV) cho biết, tiến độ thi công sân bay quốc tế Long Thành đang trong tầm kiểm soát. Hạng mục đóng móng cọc nhà ga được khởi công vào cuối tháng 3 đến nay đã đạt trên 90%.

Ngày cuối nhận hồ sơ hỗ trợ tiền thuê nhà: Số tiền chỉ bằng 1/3 dự kiến

Tính tới đầu giờ chiều 15/8, ngày cuối nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trợ cho công nhân, các địa phương đã nhận được đề nghị của hơn 3,4 triệu người lao động, với tổng số tiền chỉ trên 2,3 nghìn tỷ đồng.

Thủ tướng: Tạo mọi thuận lợi cho các quỹ đầu tư, doanh nghiệp Qatar

Tiếp Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Qatar, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định các cơ quan chức năng sẵn sàng tạo mọi điều kiện thuận lợi để các quỹ đầu tư, doanh nghiệp Qatar tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư tại Việt Nam; đề nghị hai bên thúc đẩy đàm phán Hiệp định thương mại tự do song phương, Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông.

Nhiều công ty công nghệ Hoa Kỳ muốn đầu tư vào Việt Nam

Ông Dominic Harding, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng bộ phận Khách thuê xuyên biên giới Savills Hoa Kỳ cho biết, Việt Nam là thị trường hấp dẫn để đầu tư với rủi ro tương đối thấp. Điều này tạo động lực thúc đẩy dòng vốn của nhiều công ty công nghệ và doanh nghiệp khác ở Mỹ đầu tư vào Việt Nam

17 năm lặn dạn của dự án Đường sắt cao tốc Bắc - Nam

Năm 2005, Bộ Giao thông vận tải bắt đầu triển khai nghiên cứu về tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Sau 17 năm, tháng 9 tới Bộ tiếp tục xin ý kiến về chủ trương đầu tư dự án này.

Chậm nhất đầu năm sau, khởi công dự án nâng cấp tuyến luồng cảng Cái Mép - Thị Vải

Dự án nâng cấp tuyến luồng cảng Cái Mép - Thị Vải dự kiến khởi công chậm nhất vào đầu năm sau, tùy tình hình thực tế. Bộ Tài nguyên & Môi trường đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án tuyến luồng cảng Cái Mép - Thị Vải.



TIN DOANH NGHIỆP

Lợi nhuận doanh nghiệp bán lẻ quý II giảm tốc, triển vọng quý III tăng trưởng do nền thấp cùng kỳ

Đa phần doanh nghiệp bán lẻ đều duy trì lợi nhuận tăng trưởng trong quý II nhưng tốc độ tăng đã giảm đáng kể. Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận quý III của các doanh nghiệp bán lẻ khá sáng khi so với nền thấp cùng kỳ năm trước. Quý III/2021 là cao điểm dịch bệnh nên các doanh nghiệp bán lẻ phải đóng cửa hàng theo quy định phòng dịch.

Ông Dương Công Minh làm cố vấn cho Bamboo Airways

Ông Dương Công Minh hiện đang là Chủ tịch của Sacombank và Chủ tịch CTCP Him Lam. Từ ngày 13/8, Bamboo Airways cũng đã tiến hành bầu mới HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.

Nợ vay của doanh nghiệp bất động sản vẫn tăng dù nhiều kênh huy động bị siết

Sau 2 năm oằn mình vì dịch Covid-19, thị trường bất động sản nửa đầu năm 2022 tiếp tục chịu tác động tiêu cực trong việc huy động vốn khi cả kênh phát hành trái phiếu và vay tín dụng ngân hàng đều bị kiểm soát chặt chẽ. Dù vậy, nợ vay của các doanh nghiệp bất động sản niêm yết trong 6 tháng đầu năm nhìn chung vẫn tăng so với đầu năm.

Vinamilk 10 năm trong danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam của Forbes

10 năm trước, Forbes Việt Nam lần đầu tiên thực hiện Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam. Trải qua một thập kỷ, đã có tổng cộng 138 doanh nghiệp được xét chọn và vinh danh trong danh sách uy tín này và chỉ có chưa đến 10 doanh nghiệp góp mặt đầy đủ trong cả 10 lần xếp hạng, trong đó có Vinamilk. Vinamilk cũng là doanh nghiệp về thực phẩm và đồ uống duy nhất trong các gương mặt tiêu biểu này.

Viconship chào bán 40 triệu cổ phiếu riêng lẻ giá 20.000 đồng/cp, thấp hơn 45% thị giá

Viconship muốn dùng 600 tỷ đồng huy động được cho hoạt động M&A các doanh nghiệp cùng lĩnh vực. Viconship bán 40 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho 2 nhà đầu tư chiến lược, giá 20.000 đồng/cp.

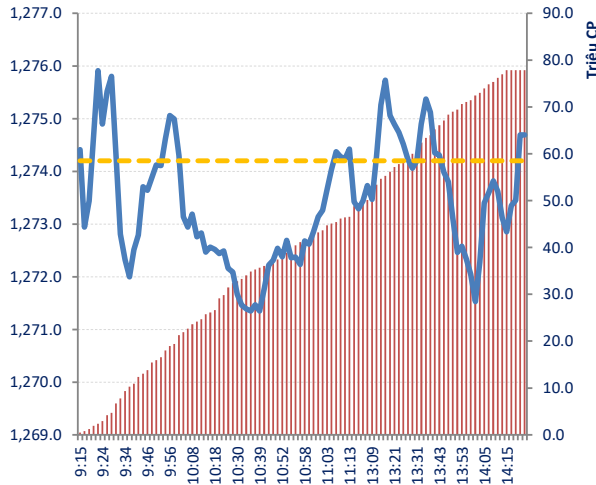
SIP nộp hồ sơ niêm yết gần 93 triệu cổ phiếu trên HoSE

Tạm tính theo mức giá ngày 15/8, vốn hóa của Đầu tư Sài Gòn VRG gần 12.500 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng, doanh thu thuần đi ngang ở mức 3.086,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 9% còn 501,3 tỷ đồng.

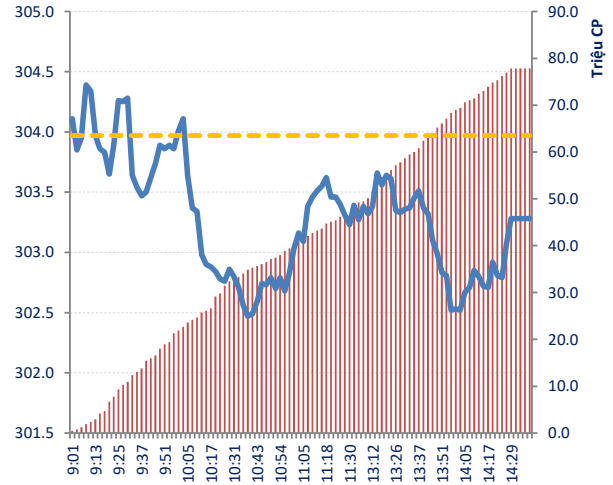


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

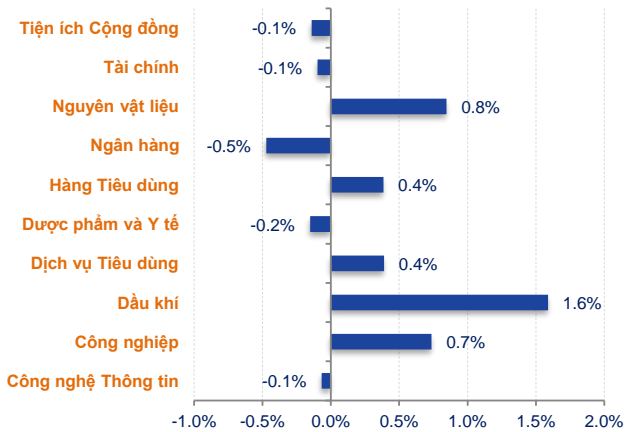
KLGD và VN-Index trong phiên



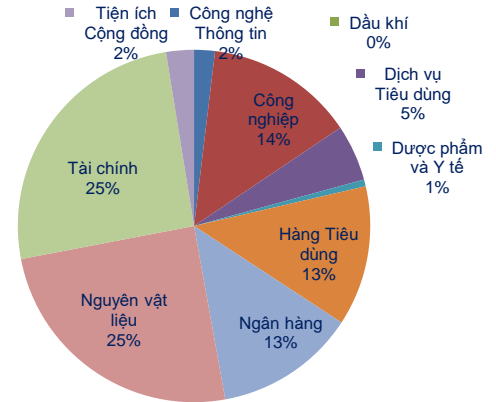
KLGD và HNX-Index trong phiên



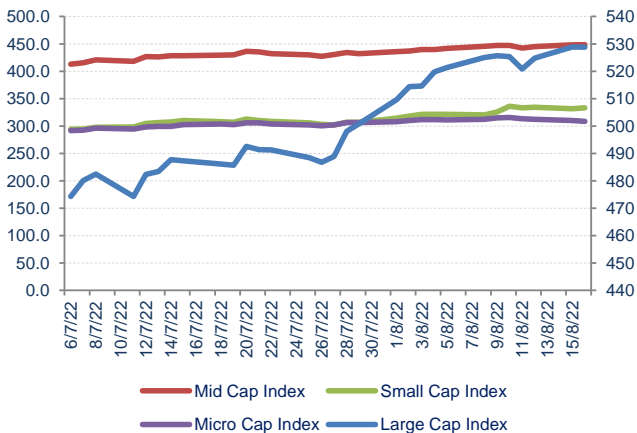
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



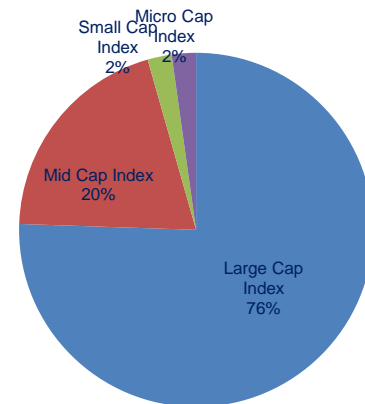
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	18,447,700	SSI	860,200
2	PVD	2,974,700	DCM	825,800
3	HDB	1,356,500	HCM	762,800
4	POW	1,266,000	STB	726,100
5	VND	1,044,100	HNG	703,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KSQ	38,400	TNG	124,792
2	GMX	9,000	VTV	65,000
3	IDC	8,800	BCC	50,100
4	SHS	8,700	BTS	20,100
5	HUT	6,900	TMB	9,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	24.00	24.55	↑ 2.29%	6,696,030
VND	22.45	22.45	→ 0.00%	1,991,580
NKG	21.75	22.20	↑ 2.07%	1,947,480
HNG	7.10	7.30	↑ 2.82%	1,866,560
HAG	12.35	12.30	↓ -0.40%	1,774,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.90	14.80	↓ -0.67%	8,066,855
PVS	26.30	25.80	↓ -1.90%	7,774,543
AMV	8.50	8.30	↓ -2.35%	5,832,383
KLF	3.40	3.30	↓ -2.94%	4,638,063
CEO	34.90	35.10	↑ 0.57%	4,439,410

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTD	63.00	67.40	4.40	↑ 6.98%
CII	23.70	25.35	1.65	↑ 6.96%
NHA	24.60	26.30	1.70	↑ 6.91%
TIX	30.50	32.60	2.10	↑ 6.89%
TNI	4.66	4.98	0.32	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITQ	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
DHP	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%
VCM	16.00	17.50	1.50	↑ 9.38%
TMX	9.80	10.70	0.90	↑ 9.18%
L18	39.00	42.50	3.50	↑ 8.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	25.80	24.00	-1.80	↓ -6.98%
HTL	23.75	22.10	-1.65	↓ -6.95%
HOT	33.95	31.60	-2.35	↓ -6.92%
YBM	8.77	8.18	-0.59	↓ -6.73%
LAF	18.55	17.50	-1.05	↓ -5.66%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIT	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
DZM	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
CMS	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%
BDB	11.80	10.70	-1.10	↓ -9.32%
VBC	27.90	25.30	-2.60	↓ -9.32%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	6,696,030	32.1%	5,164	4.6	1.4
VND	1,991,580	12.3%	393	57.1	1.9
NKG	1,947,480	30.2%	6,726	3.2	0.9
HNG	1,866,560	-32.0%	(1,504)	-	2.8
HAG	1,774,090	14.4%	742	16.7	2.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,066,855	25.5%	1,287	11.6	1.3
PVS	7,774,543	4.2%	1,117	23.5	1.0
AMV	5,832,383	8.7%	1,137	7.5	0.7
KLF	4,638,063	-0.8%	(82)	-	0.3
CEO	4,439,410	7.2%	970	36.0	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTD	↑ 7.0%	-0.8%	(945)	-	0.6
CII	↑ 7.0%	4.2%	1,435	16.5	0.7
NHA	↑ 6.9%	0.7%	70	350.1	2.4
TIX	↑ 6.9%	12.8%	3,522	8.7	1.1
TNI	↑ 6.9%	-4.4%	(472)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITQ	↑ 10.0%	3.6%	417	12.0	0.5
DHP	↑ 9.7%	7.4%	1,271	8.1	0.6
VCM	↑ 9.4%	0.4%	86	185.4	0.7
TMX	↑ 9.2%	4.1%	644	15.2	0.6
L18	↑ 9.0%	5.6%	859	45.4	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	18,447,700	32.1%	5,164	4.6	1.4
PVD	2,974,700	0.0%	1	34,793.6	0.8
HDB	1,356,500	21.6%	3,464	7.6	1.5
POW	1,266,000	4.8%	666	21.0	1.0
VND	1,044,100	12.3%	393	57.1	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	38,400	1.2%	125	30.4	0.4
GMX	9,000	28.7%	3,473	5.2	1.4
IDC	8,800	33.9%	5,604	11.6	3.3
SHS	8,700	25.5%	1,287	11.6	1.3
HUT	6,900	6.1%	711	41.2	2.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	387,120	21.7%	5,271	15.5	3.1
VHM	267,794	21.8%	6,474	9.5	2.1
VIC	253,245	-0.5%	(173)	-	1.9
GAS	218,190	23.6%	6,738	16.9	3.6
BID	207,399	14.7%	2,580	15.9	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,870	6.2%	1,268	65.4	3.8
IDC	21,483	33.9%	5,604	11.6	3.3
THD	20,825	14.3%	2,516	23.7	3.5
NVB	15,925	-1.9%	(189)	-	3.7
BAB	13,665	8.1%	905	18.6	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	2.72	20.7%	904	15.4	0.9
CTS	2.68	8.7%	999	22.2	1.4
ABS	2.62	7.4%	862	15.4	1.1
QBS	2.61	0.4%	37	116.7	0.5
FTS	2.59	32.6%	4,782	7.4	2.0

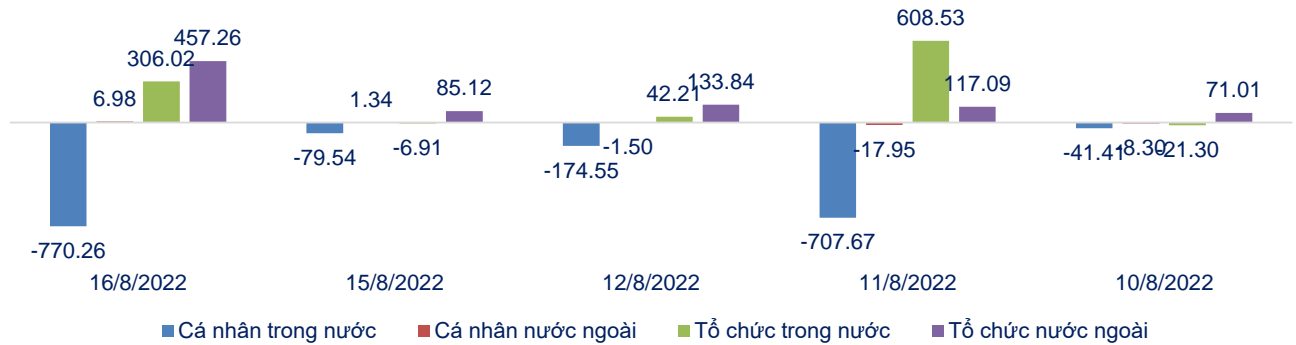
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.75	5.8%	291	23.4	1.4
BII	2.73	-2.9%	(318)	-	0.6
TVC	2.72	0.1%	16	602.5	0.5
SDA	2.72	7.9%	741	22.1	1.6
DL1	2.56	2.8%	318	22.0	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TLG	32.12	21.4%	5,152	10.7	2.2
DGC	27.13	68.6%	13,204	7.1	3.6
DCM	25.47	48.2%	7,567	4.3	1.7
STB	22.23	10.3%	1,902	13.5	1.4
HCM	22.14	12.1%	1,218	22.2	1.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-392.08	32.1%	5,164	4.6	1.4
VPB	-80.77	19.6%	3,774	8.0	1.4
PVD	-56.28	0.0%	1	34,793.6	0.8
HDB	-37.08	21.6%	3,464	7.6	1.5
NVL	-35.40	7.6%	1,655	49.4	3.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	6.49	4.2%	1,435	16.5	0.7
VCI	1.58	18.0%	2,075	22.4	2.2
HSG	1.23	18.3%	4,214	5.1	0.9
DBC	1.23	5.8%	1,126	25.4	1.5
NKG	1.18	30.2%	6,726	3.2	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-9.07	32.1%	5,164	4.6	1.4
LPB	-2.11	23.2%	3,285	4.9	1.1
TNH	-1.91	18.6%	2,823	15.4	2.7
HDB	-0.84	21.6%	3,464	7.6	1.5
GMD	-0.74	12.2%	2,912	18.0	2.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	80.71	19.6%	3,774	8.0	1.4
VND	32.47	12.3%	393	57.1	1.9
DXG	31.61	5.3%	1,218	23.0	1.2
CII	27.03	4.2%	1,435	16.5	0.7
REE	25.36	14.1%	6,600	12.7	1.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-45.63	32.1%	5,164	4.6	1.4
MBB	-19.17	24.2%	4,160	6.6	1.5
SAB	-11.30	19.9%	7,167	26.0	4.9
HAH	-8.87	37.2%	10,309	6.7	2.0
MWG	-6.46	23.6%	3,396	19.1	4.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	446.78	32.1%	5,164	4.6	1.4
PVD	56.54	0.0%	1	34,793.6	0.8
HDB	36.41	21.6%	3,464	7.6	1.5
NVL	26.02	7.6%	1,655	49.4	3.6
GMD	17.76	12.2%	2,912	18.0	2.0

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TLG	-32.66	21.4%	5,152	10.7	2.2
DCM	-26.93	48.2%	7,567	4.3	1.7
DGC	-26.51	68.6%	13,204	7.1	3.6
SSI	-21.57	13.0%	1,189	20.8	1.7
VCB	-21.08	21.7%	5,271	15.5	3.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn